

BẢN TIN TUẦN

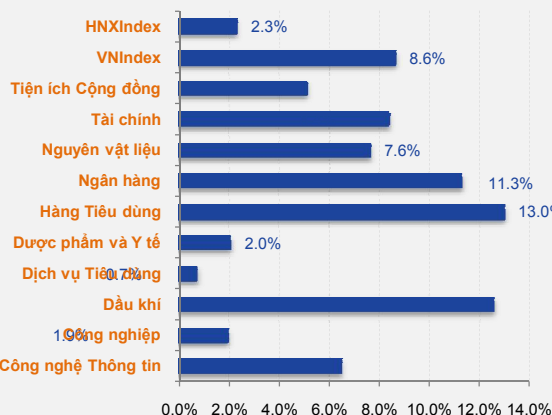
Tuần GD từ: 1/7/2013 - 1/11/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	462.7	↑ 8.6%	60.6	↑ 2.3%
KLGD (trCP)	445.7	↑ 113.4%	472.6	↑ 56.2%
GTGD (tỷ VND)	6,448.9	↑ 185.4%	3,404.6	↑ 47.4%
Tổng cung (trCP)	612.2	↑ 53.0%	655.5	↑ 47.4%
Tổng cầu (trCP)	659.7	↑ 68.3%	646.9	↑ 84.4%

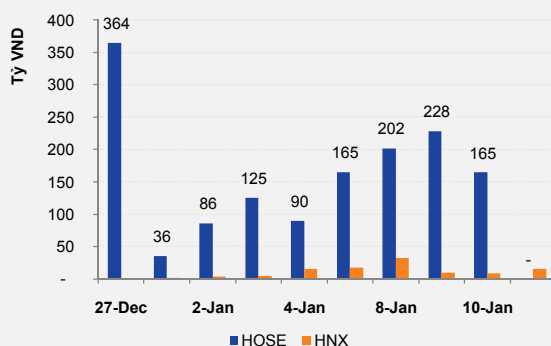
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	59.43	↑ 106.0%	10.11	↑ 74.3%
KL bán (trCP)	22.69	↑ 142.5%	3.40	↓ -9.5%
GT mua (tỷ VND)	1,646.02	↑ 71.4%	117.53	↑ 86.4%
GT bán (tỷ VND)	885.53	↑ 241.1%	33.42	↓ -8.3%

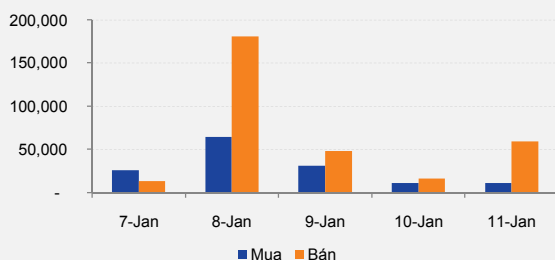
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG TIẾP TỤC CÓ TUẦN TĂNG ĐIỂM VỚI MỨC TĂNG MẠNH VỚI GIAO DỊCH SÔI ĐỘNG. CÁC TÍN HIỆU KỸ THUẬT CHO THẤY XÁC SUẤT THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH TRONG TUẦN TỚI LÀ Ở MỨC CAO.

Kinh tế vĩ mô

- Chính phủ ban hành Nghị quyết giải cứu thị trường BĐS.
- Thông tin sơ bộ về hoạt động của công ty mua bán nợ Quốc gia (VAMC).

Thị trường chứng khoán

- Thị trường tiếp tục có tuần tăng điểm với sự gia tăng trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Đặc biệt là chỉ số VN-Index đã trọn tuần tăng điểm với mức tăng rất mạnh. Khối lượng giao dịch gia tăng mạnh với sự giao dịch sôi động trên cả hai sàn.
- Nhóm cổ phiếu đầu cơ có dấu hiệu yếu đi tuy nhiên nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm mạnh mẽ là tác nhân quan trọng giúp cho chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh. Các cổ phiếu vốn hóa lớn có mức tăng mạnh như MSN tăng 17.68%, PVF tăng 19.57%, VNM tăng 17.05%, HAG tăng 14.47%, VCB tăng 9.93%...

Phân tích kỹ thuật

- Thị trường tiếp tục có tuần tăng điểm với sự gia tăng trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Với trọn tuần tăng điểm thì chỉ số VN-Index đã có 13 phiên tăng điểm liên tiếp.
- Chỉ số HNX-Index có phiên giảm điểm mạnh giữa tuần với khối lượng giao dịch đột biến mạnh.
- Chỉ báo RSI của VN-Index đã tiến vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất từ 2007 trở lại đây. Bên sàn HNX thì chỉ báo RSI đang có tín hiệu phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

Nhận định: Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy thị trường đang có rủi ro điều chỉnh ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	Chính phủ ban hành Nghị quyết giải cứu thị trường BĐS	<p>Các giải pháp trong Nghị quyết tập trung vào nhiệm vụ 1/ Giải quyết hàng tồn kho, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; 2/ Giảm, giảm, hoàn nhiều loại thuế; 3/ Gỡ khó thị trường bất động sản.</p> <p>Đối với thị trường BĐS, Chính phủ giao NHNN chủ trì, chỉ đạo các NHTM Nhà nước dành tối thiểu khoảng 3% tổng dư nợ cho các đối tượng thu nhập thấp, cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang vay để thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở thương mại có diện tích nhỏ; và cho vay đối với các doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội, với lãi suất hợp lý và kỳ hạn trả nợ phù hợp với kỳ hạn của nguồn vốn và khả năng trả nợ của khách hàng. NHNN sẽ dành từ 20,000 – 40,000 tỷ đồng với thời hạn tối đa 10 năm để hỗ trợ các Ngân hàng trên trong hoạt động này.</p> <p>Theo báo cáo của UBGSQG, tỷ trọng dư nợ của nhóm NHTM Nhà nước cuối năm 2011 chiếm 46.2% tổng dư nợ toàn hệ thống, tương đương 1.29 triệu tỷ đồng. Tính toán mức tăng trưởng tín dụng 8.98% của toàn hệ thống trong năm 2012, 3% dư nợ tín dụng của NHTM Nhà nước vào khoảng 42.200 tỷ đồng.</p>
2	Thông tin sơ bộ về hoạt động của công ty mua bán nợ Quốc gia (VAMC)	<p>Trong quá trình cơ cấu nợ, ngân hàng sẽ chuyển nợ xấu sang VAMC, xác định theo giá trị sổ sách. Đổi lại, VAMC sẽ phát hành trái phiếu đặc biệt với lãi suất cực thấp cho ngân hàng. Với trái phiếu đặc biệt này, Ngân hàng có thể sử dụng để tái cấp vốn trên NHNN với lãi suất thấp theo một tỷ lệ danh nghĩa cụ thể (được dự báo tối đa bằng 50% giá trị của trái phiếu).</p> <p>Trái phiếu đặc biệt có giá trị giảm dần, có giá trị bằng 0 khi trái phiếu đáo hạn. Trong quá trình trái phiếu có hiệu lực, Ngân hàng vẫn phải tập trung dồn đốc quá trình xử lý khoản nợ, nhằm thu hồi vốn. Khoản tiền thu hồi được từ xử lý khoản nợ Ngân hàng sẽ được hưởng 85%, 15% thuộc về VAMC. Với phương pháp này, Ngân hàng sẽ có thêm dòng vốn để hoạt động và kéo dài thời gian xử lý khoản nợ xấu.</p> <p>Như vậy, NHNN sẽ là đầu mối cung cấp vốn cho NHTM qua nghiệp vụ tái cấp vốn. Cơ chế này có thể khiến trong ngắn hạn, NHTM chưa cần thiết phải đẩy nhanh tiến độ xử lý khoản nợ xấu.</p> <p>Để trái phiếu có giá trị, trong trường hợp VAMC không thể huy động vốn từ bên ngoài, không thể không tính đến khả năng bảo lãnh của Chính phủ, nếu như Ngân hàng không thể xử lý khoản nợ xấu, trả tiền tái cấp vốn của NHNN.</p> <p>Như vậy, vấn đề quan trọng là cơ chế 1/ buộc NHTM xử lý nợ bằng khoản hoàn nhập dự phòng; 2/ đánh giá khoản nợ xấu VAMC có thể thu mua và tỷ lệ NHNN có thể thực hiện tái cấp vốn, nhằm giảm rủi ro; 3/ thúc đẩy Ngân hàng thực hiện tái cơ cấu, thu hút nguồn vốn bên ngoài, cũng như tích cực trong công tác xử lý khoản nợ xấu thu hồi vốn.</p>



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 462.69 điểm, tăng 2.57 điểm tương ứng với mức 0.56% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought

- Chỉ số VN-Index tiếp cận mức kháng cự của đường trendline dài hạn.

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm rất mạnh với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có phiên tăng điểm thứ 13 liên tiếp. Chỉ báo RSI đã tiến vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất từ 2007 trở lại đây. Khối lượng không gia tăng cùng với giá là tín hiệu cho thấy lực cầu suy giảm khi chỉ số VN-Index tăng điểm. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của chỉ số VN-Index đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 60.55 điểm, tăng 0.02 điểm tương ứng với mức 0.03% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên hôm qua và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ với hình thành mô hình nền Spinning stop với bong trên khá dài cho thấy áp lực bán trong phiên thẳng thắn. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ cảnh báo đảo chiều. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của chỉ số HNX-Index đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đang mở**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
LSS	26/12/2012		Mua	14.3	16.5	13.7	15.9	11.19
NTL	26/12/2012		Mua	15.7	19	14.8	16.2	3.18

Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá mạnh, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Sau giai đoạn tăng mạnh do kỳ vọng, thị trường tất yếu sẽ có sự phân hóa dựa trên nền tảng cơ bản. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có chỉ số PE thấp nhất, 10 cổ phiếu BĐS có giá trị hàng tồn kho cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn
	QIII/2012	2012	yoy						Ngành			kho
DPM	568	-44%	75%	8,850	23,366	32.26%	38.34%	4.80	4.43	1.04	1.82	1,071
BMC	21	-33%	59%	8,728	17,058	36.72%	54.05%	5.64	12.05	1.14	2.88	41
PVD	523	84%	21%	6,470	34,538	7.18%	20.28%	6.66	5.12	1.11	1.25	927
VNM	1,395	-7%	101%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	16.47	11.67	0.9	6.13	3,544
FPT	452	10%	48%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.84	7.78	1.14	1.73	2,637
VPK	14	14%	41%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.70	10.11	0.92	1.65	35
FCN	11	-52%	175%	5,513	20,213	8.30%	29.44%	3.34	15.73	1.15	0.91	322
AAA	11	7%	-29%	5,407	25,074	7.44%	15.84%	2.72	4.43	1.2	0.59	155
DBC	18	-57%	86%	5,321	29,910	9.25%	23.24%	3.91	11.67	0.49	0.70	1,346
JVC	61	4982%	246%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	4.23	6.2	0.88	1.31	309

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ PE THẤP NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn
	QIII/2012	2012	yoy						Ngành			kho
AVF	13	25%	-23%	2,667	15,664	3.57%	15.77%	2.55	11.67	1.2	0.43	574
AAA	11	7%	-29%	5,407	25,074	7.44%	15.84%	2.72	4.43	1.2	0.59	155
SD9	12	-37%	105%	2,449	18,270	3.26%	13.55%	3.14	15.73	1.6	0.42	540
EBS	7	39%	116%	2,639	12,985	14.98%	21.07%	3.15	4.84	0.8	0.64	38
C32	11	-20%	39%	4,140	16,659	17.29%	26.05%	3.16	15.73	0	0.79	75
PXS	2	-93%	35%	2,455	12,129	5.99%	20.07%	3.22	15.73	0.98	0.65	125
ICG	-3	#DIV/0!	-98%	1,976	12,459	6.74%	14.27%	3.29	15.73	1.92	0.52	172
FCN	11	-52%	175%	5,513	20,213	8.30%	29.44%	3.34	15.73	1.15	0.91	322
V15	0	-80%	-100%	939	12,489	2.61%	7.44%	3.41	15.73	1.8	0.26	102
BHS	28	143%	-14%	4,615	18,137	10.35%	24.92%	3.55	11.67	0.65	0.90	476

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BĐS CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn
	QIII/2012	2012	yoy						Ngành			kho
SCR	5	-65%	16%	245	15,868	0.52%	1.51%	29.85	30.17	2.15	0.46	2,882
SDH	-5	-465%	-155%	-1,821	8,781	-5.86%	-18.10%	-1.98	15.73	2.09	0.41	164
PVL	-6	-29472%	-8%	-522	10,465	-2.73%	-4.88%	-7.48	30.17	2.08	0.37	270
SHS	-59	-525%	46%	-276	7,164	-2.03%	-3.65%	-21.02		2.06	0.81	0
S96	-2	-161%	61%	-4,428	7,653	-11.09%	-39.44%	-1.04	15.73	2.06	0.60	22
PVA	-13		-148%	-472	10,829	-0.34%	-3.04%	-15.04	15.73	2.04	0.66	253
BVH	279	8%	89%	2,122	17,297	3.23%	12.28%	22.15	15.49	2.04	2.72	160
KBC	-138	-12%	-535%	-614	14,427	-1.52%	-4.10%	-11.73	30.17	1.97	0.50	7,096
PVF				572	11,315	0.37%	5.01%	19.24	#N/A	1.97	0.97	
NVC	0		-208%	-5,095	4,724	-6.65%	-54.78%	-0.27	12.05	1.96	0.30	0

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 11/01/2013.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ITA	4,658,020	PET	768,010
2	MBB	3,413,470	SJS	632,180
3	CTG	3,408,480	EIB	311,010
4	PVF	3,399,410	TLH	171,750
5	KBC	2,768,060	VFMVF1	165,850

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	3,144,600	SHB	543,400
2	VCG	2,116,600	SHN	108,000
3	PVX	1,050,000	VND	91,400
4	PGS	455,300	PVE	40,000
5	KLS	172,900	API	37,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	15.1	15.4	↑ 1.89%	37,787,562
ITA	5.2	5.8	↑ 11.54%	26,529,990
KBC	6.7	7.2	↑ 7.46%	12,999,920
HAG	23.5	26.9	↑ 14.47%	11,518,880
DLG	5.6	5.4	↓ -3.57%	8,711,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.6	6.7	↑ 1.52%	97,767,693
PVX	6.0	6.0	⇒ 0.00%	57,826,743
SCR	7.3	7.3	⇒ 0.00%	36,328,180
KLS	9.4	9.7	↑ 3.19%	29,198,101
VND	9.8	9.8	⇒ 0.00%	24,507,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.9	1.4	0.5	↑ 55.56%
HSG	20.0	24.8	4.8	↑ 24.00%
CMX	3.8	4.6	0.8	↑ 21.05%
HAX	3.7	4.4	0.7	↑ 18.92%
DAG	10.1	11.6	1.5	↑ 14.85%

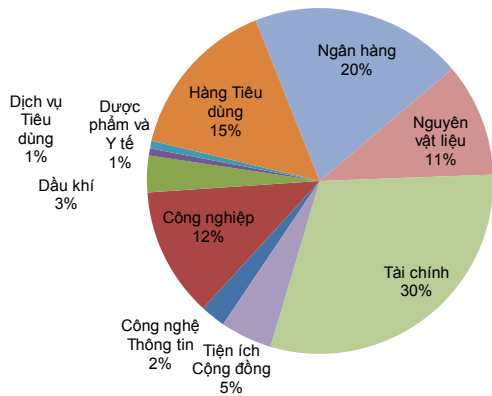
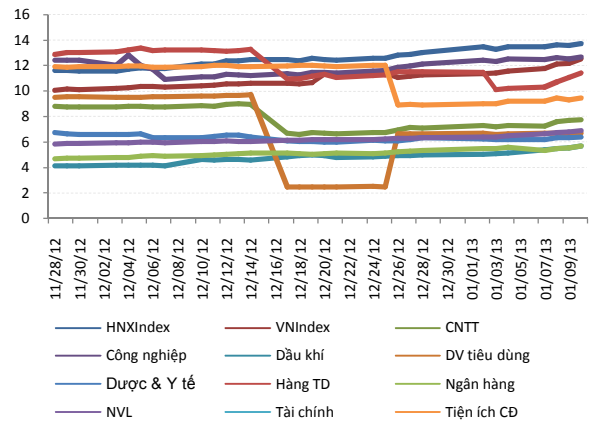
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLR	6.6	9.9	3.3	↑ 50.73%
VBC	17.9	24.9	7.0	↑ 39.15%
TKU	5.9	7.5	1.6	↑ 27.12%
CID	6.0	7.2	1.2	↑ 20.00%
KMT	4.7	5.6	0.9	↑ 19.15%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTI	6.9	6.0	-0.9	↓ -13.04%
ITD	5.5	4.8	-0.7	↓ -12.73%
AGF	23.0	20.4	-2.6	↓ -11.30%
DRH	2.8	2.5	-0.3	↓ -10.71%
AGD	64.0	58.0	-6.0	↓ -9.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HBE	5.4	4.0	-1.4	↓ -25.93%
MIM	5.9	4.6	-1.3	↓ -22.03%
HHG	3.7	2.9	-0.8	↓ -21.62%
DNP	14.9	11.8	-3.1	↓ -20.81%
VMC	18.0	14.7	-3.3	↓ -18.33%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	37,787,562	18.3%	2,304	6.9	1.3
ITA	26,529,990	1.1%	145	38.6	0.4
KBC	12,999,920	-4.1%	-614	-	0.5
HAG	11,518,880	5.3%	936	27.8	1.4
DLG	8,711,500	1.5%	202	27.7	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	97,767,693	-16.0%	-2,047	-	0.7
PVX	57,826,743	-9.0%	-1,001	-	0.6
SCR	36,328,180	1.5%	245	30.7	0.5
KLS	29,198,101	0.1%	17	558.2	0.8
VND	24,507,400	-0.2%	-22	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 55.6%	-192.5%	-3,176	-	-4.5
HSG	↑ 24.0%	18.7%	3,729	6.5	1.2
CMX	↑ 21.1%	4.5%	569	7.7	0.4
HAX	↑ 18.9%	-26.9%	-3,137	-	0.6
DAG	↑ 14.9%	15.4%	1,776	6.3	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DLR	↑ 50.7%	4.3%	644	14.4	0.7
VBC	↑ 39.1%	27.6%	5,547	4.2	1.1
TKU	↑ 27.1%	-9.8%	-999	-	0.7
CID	↑ 20.0%	6.7%	903	7.8	0.5
KMT	↑ 19.1%	6.9%	843	6.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	4,658,020	1.1%	145	38.6	0.4
MBB	3,413,470	22.1%	3,196	4.3	1.0
CTG	3,408,480	21.6%	2,539	9.0	1.2
PVF	3,399,410	5.0%	572	18.4	0.9
KBC	2,768,060	-4.1%	-614	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,144,600	25.2%	4,243	3.7	1.0
VCG	2,116,600	4.9%	541	16.6	0.8
PVX	1,050,000	-9.0%	-1,001	-	0.6
PGS	455,300	13.8%	2,699	6.7	0.9
KLS	172,900	0.1%	17	558.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	83,353	38.6%	6,254	16.0	5.9
MSN	82,474	13.4%	3,619	33.2	5.4
GAS	77,316	26.0%	4,692	8.7	2.9
VCB	75,316	10.8%	1,832	17.7	1.8
CTG	59,776	21.6%	2,539	9.0	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,066	18.5%	2,603	7.0	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,924	25.2%	4,243	3.7	1.0
SHB	5,937	-16.0%	-2,047	-	0.7
VCG	3,975	4.9%	541	16.6	0.8

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	TET	Họp Hội đồng Quản trị
1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	SGD	Họp Hội đồng Quản trị
1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	BSC	Họp Hội đồng Quản trị
1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	VC3	Thay đổi BLĐ
1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	VLA	Họp Hội đồng Quản trị
12/12/2012	1/11/2013	1/11/2013	1/11/2013	DCL	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/21/2012	1/11/2013	12/28/2012	12/26/2012	DGT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/24/2012	1/13/2013	1/4/2013	1/2/2013	PTS	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/27/2012	1/14/2013	1/9/2013	1/7/2013	CNG	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
12/18/2012	1/14/2013	12/28/2012	12/26/2012	GMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/19/2012	1/15/2013	1/2/2013	12/27/2012	VFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/11/2012	1/15/2013	12/25/2012	12/21/2012	PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/13/2012	1/15/2013	8/30/2012	8/28/2012	UNI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/20/2012	1/15/2013	1/2/2013	12/27/2012	VFC	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/9/2013	1/15/2013	1/15/2013	1/11/2013	KTS	Phát hành cổ phiếu
11/1/2012	1/15/2013	8/30/2012	8/28/2012	UNI	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/21/2012	1/16/2013	1/4/2013	1/2/2013	PVF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/25/2012	1/17/2013	1/4/2013	1/2/2013	SAP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/10/2013	1/17/2013	1/11/2013	1/11/2013	HAR	Niêm yết mới
1/7/2013	1/17/2013	1/17/2013	1/15/2013	RCL	Phát hành cổ phiếu
1/9/2013	1/17/2013	1/11/2013	1/11/2013	TLH	Niêm yết thêm
11/8/2012	1/17/2013	11/20/2012	11/16/2012	VNR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/25/2012	1/18/2013	1/3/2013	12/28/2012	DHI	Đại hội Đồng Cổ đông
11/21/2012	1/19/2013	12/7/2012	12/5/2012	TIX	Đại hội Đồng Cổ đông
12/26/2012	1/21/2013	1/11/2013	1/11/2013	GMI	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/3/2013	1/21/2013	1/14/2013	1/10/2013	TTF	Phát hành cổ phiếu
12/11/2012	1/21/2013	12/20/2012	12/18/2012	SD2	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/18/2012	1/21/2013	1/4/2013	1/2/2013	ELC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/7/2013	1/21/2013	1/11/2013	1/9/2013	MKV	Phát hành cổ phiếu
12/10/2012	1/21/2013	12/28/2012	12/26/2012	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)